

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Nguyên

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Anh và ông Nguyễn Xuân Thùy

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà:** Ông Phan Xuân Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 và ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn Đ;** sinh ngày 03 tháng 9 năm 1992; nơi sinh: tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1967 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 21/7/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Trần Tuấn A;** sinh ngày 20 tháng 6 năm 1984; nơi sinh: tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1957 và con bà Tô Thị H, sinh năm 1961; có vợ Đỗ Thị L, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 21/7/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Bi hại:* Chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: H), sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt

*Người làm chứng:* Chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào cuối năm 2019, Trần Tuấn A đến thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ thuê phòng trọ ở và thực hiện hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao. Một thời gian sau Trần Tuấn A thuê thêm Trần Văn Đ vào phụ giúp A đi cho vay và thu tiền góp hằng ngày.

Khoảng đầu tháng 7/2020, Trần Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác là H), sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ để đòi nợ số tiền 10.000.000 đồng mà trước đó chị T đã vay bằng hình thức trả góp của Trần Tuấn A. Tại đây, Đ yêu cầu chị T trả nợ nhưng chị T nói chưa có tiền trả, lúc này Đ chửi bới, xúc phạm và yêu cầu chị T trả tiền nên giữa chị T và Đ có cãi nhau qua lại, sau đó Đ bỏ đi ra ngoài rồi gọi điện thoại cho Trần Tuấn Anh thông báo về việc chị Thủy không chịu trả tiền, đồng thời rủ Trần Tuấn A xuống phòng trọ của chị T để cùng đòi nợ. Khoảng 20 phút sau Trần Tuấn A tới và cùng Đ đi vào phòng trọ của chị T, lúc này trong phòng trọ chỉ có chị T và con chị T (mới 18 tháng tuổi). Tại đây, Trần Tuấn A, Trần Văn Đ gây áp lực, yêu cầu chị T phải trả nợ, khi nghe chị T nói chưa có tiền để trả thì Đ dùng tay phải tát một cái vào mặt chị T, Trần Tuấn A cũng đi tới dùng tay đẩy chị T ngã xuống giường rồi dùng tay tát một cái vào mặt chị T nhằm đe dọa làm cho chị T sợ hãi, buộc phải trả tiền. Bị A và Đ dọa đánh và uy hiếp tinh thần nên chị T sợ ngồi yên trên giường không nói gì, A và Đ tiếp tục chửi và đe dọa buộc chị T phải kiếm tiền để trả nợ, do chị T chưa có tiền trả nên A và Đ bỏ ra về.

Sau đó, vào khoảng 10 giờ ngày 13/7/2020, Trần Văn Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 48F1-09865 một mình tới phòng trọ của chị Nguyễn Thị T để đòi tiền. Thời điểm này trong phòng trọ cũng chỉ có chị T với con nhỏ. Đ yêu cầu chị T trả tiền, nhưng chị T không có tiền để trả cho Đ, Đ ngồi đợi đến khoảng 11 giờ cùng ngày nhưng chị T vẫn không có tiền trả, lúc này Đ dùng tay trái túm cổ áo chị T, tay phải cầm mũ bảo hiểm giơ lên dọa đánh chị T và nói “Mày cẩn thận đấy” rồi dùng chân đá vào người chị T, bắt chị T phải trả tiền, chị T sợ nên chạy đi vay tiền trả cho Đ. Chị T chạy bộ ra phía trước dãy trọ gặp chị Trần Thị Hải Y, trú tại: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ hỏi mượn chị Y số tiền 3.000.000 đồng rồi quay lại phòng trọ đưa số tiền này cho Đ. Khi Trần Văn Đ vừa nhận tiền từ chị T thì bị lực lượng Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 67/CTr - VKS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử các bị can Trần Văn Đ, Trần Tuấn A về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” là đúng, không oan và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 21/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Tuấn A từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh T và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu, màu xanh đen, phía sau mũ có dòng chữ “NÓN SƠN”, là công cụ của Trần Văn Đ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Thủy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu đen đỏ, BKS: 48F1-09865; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, màu đen quá trình điều tra xác định là tài sản của Trần Tuấn A và Trần Văn Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Trần Tuấn A và Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường bị hại chị Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng, chị Thủy không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng đầu tháng 7 năm 2020 các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị T, tại địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ để đòi số tiền 10.000.000 đồng mà chị T đã vay của Trần Tuấn A nhưng chưa trả. Bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A đã có hành vi dùng tay tát vào mặt chị T nhằm đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc chị T phải trả tiền nhưng chị T không có tiền trả nên các bị cáo đi về. Đến ngày 13/7/2020, Trần Văn Đ tiếp tục đến phòng trọ của chị T đòi tiền, Đ đã có hành vi dùng tay trái túm cổ áo chị T, tay phải cầm mũ bảo hiểm giơ lên dọa đánh chị T, rồi dùng chân đá vào người chị T nhằm uy hiếp tinh thần chị T, buộc chị T phải trả tiền, chị T lo sợ nên phải đi mượn số tiền 3.000.000 đồng đưa cho Trần Văn Đ.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ”*

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền nhân thân và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài không qua con đường lao động chân chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Đ là người thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản 02 lần, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Trần Tuấn A có bác ruột Tô Văn Đ là liệt sỹ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước ta.

[6]. Về hình phạt:

Trong vụ án, bị cáo Trần Văn Đ là người thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản 02 lần nên vai trò của bị cáo Đ cao hơn, vì vậy cần xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Tuấn A. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Tuấn Anh là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng bảo được mục đích của hình phạt

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng. Chị T không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu, màu xanh đen, phía sau mũ có dòng chữ “NÓN SƠN”, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) là tài sản của chị Nguyễn Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 21/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng số 22A trả lại cho chị Trần Thị T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu đen đỏ, BKS: 48F1-09865; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen là tài sản của bị cáo Trần Tuấn A; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng,

nhãn hiệu Xiaomi, màu đen tài sản của Trần Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 21/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 29 trả lại cho Trần Tuấn A và Trần Văn Đ là những chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Quá trình điều tra xác định Trần Tuấn A, Trần Văn Đ đã có hành vi cho nhiều người vay tiền với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhưng chỉ thu lợi bất chính số tiền là 25.019.187 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý.

[10]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các biện pháp tư pháp, đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp đề nghị đối với bị cáo Trần Tuấn A có phần hơi nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo A mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[11]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

**2.** Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 21/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Tuấn A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh T và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Tuấn A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt này và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

**3.** Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu, màu xanh đen, phía sau mũ có dòng chữ “NÓN SƠN” (*Vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản thu giữ vật chứng*)

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 22A ngày 21/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp trả số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho chị Nguyễn Thị T.

Chấp nhận quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 29 ngày 21/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu đen đỏ, BKS: 48F1-09865; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, kích thước 14,3 x 7cm cho Trần Tuấn A; trả 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, màu đen cho Trần Văn Đ là những chủ sở hữu hợp pháp.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn Đ, Trần Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS H. Đắk R’Lấp;
- Công an H. Đắk R’Lấp;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Nguyên**  
**(Đã ký)**